

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/3/2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chí

Ông Nguyễn Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quang T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, bản tự khai ngày 16/11/2021, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương trình bày:

Chị và anh Lê Quang T trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/8/2016. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ chồng tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc chỉ được thời gian đầu khoảng 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh T không chịu khó làm ăn mà ham chơi bài bạc, bỏ bê gia đình, chị góp ý khuyên can thì anh T đánh đập, chửi bới, xúc phạm, nhiều lần xảy ra như vậy nên tình cảm vợ chồng ngày một mất mát, chị không còn niềm tin ở anh T. Chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bày: Vợ, chồng có 01 con chung Lê Phương A, sinh ngày 02/5/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quang T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và được trực tiếp nuôi con đối với bị đơn anh Lê Quang T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình Ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Quang T có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Quang T dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các thông báo, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến tòa mà không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cho thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang T trước đây yêu nhau tự nguyện và có một con chung khi chị H chưa đủ tuổi kết hôn, sau khi sinh con hơn một năm tuổi, chị H, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 01/8/2016 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng chị H, anh T hạnh phúc chỉ được khoảng 03 năm đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu khó làm ăn, ham chơi bài bạc, thiếu quan tâm gia đình, chị H góp ý thì anh T đánh đập, xúc phạm, làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, mất mát và sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải nhiều lần với mục đích để vợ chồng có thể thông cảm, bỏ qua cho nhau những đổ kỵ, mặc cảm, cải thiện lại quan hệ hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình và cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh T không đến Tòa án lần nào kể cả tại phiên tòa lần thứ

hai, mặc dù Tòa án đã thực hiện biện pháp tổng đạt, niêm yết giấy triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt. Qua xác nhận của Công an xã T, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình và đang có mặt, làm ăn, sinh sống tại địa phương. Chứng tỏ anh T cố tình không chấp hành giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, từ bỏ quyền lợi nghĩa vụ của mình, không có thiện chí hòa giải để bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị H nữa.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị H, anh T được ly hôn nhau là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung, Lê Phương A, sinh ngày 02/5/2015, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, không có quan điểm về con nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H để giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xác định được thu nhập thực tế hiện tại của anh T nên cần căn cứ thu nhập trung bình của lao động phổ thông tại địa phương, để buộc anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo yêu cầu của chị H là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn anh Lê Quang T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang T được ly hôn nhau;

2. Giao con Lê Phương A, sinh ngày 02/5/2015 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh T có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0004286 ngày 25/10/2021. Anh Lê Quang T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng 300.000 đồng.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/3/2022), bị đơn anh Lê Quang T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã T Thủy (ĐKKH ngày 01/8/2016);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn